

# NĂM THÂN, NÓI CHUYỆN KHỈ

**Trần Thị Nhân**

*Khoa NN&NV Nga, ĐHNN, ĐHQGHN*

Hẳn không mấy ai trong chúng ta còn xa lạ với loài khỉ. Trong thuyết tiến hoá, khỉ là tổ tiên của con người. Trong các phòng thí nghiệm sinh hoá, khỉ là đối tượng nghiên cứu quan trọng. Trong rạp xiếc, khỉ là diễn viên cừ khôi. Trong y học, khỉ là vị thuốc quý. Nhưng có lẽ chúng ta mới biết đến khỉ phần nhiều trong cuộc sống hàng ngày, ít có dịp tìm hiểu về hình ảnh của chúng trong các nền văn hoá. Nhân dịp năm Giáp Thân- năm của chú khỉ vàng, chúng ta hãy xem xét con khỉ trong văn hoá các dân tộc. Hi vọng sẽ bổ sung phần nào vào câu chuyện về khỉ vốn đã rất phong phú của nhiều dân tộc trên thế giới.

## 1. KHỈ TRONG VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC

Trong Phật giáo, tiểu thừa, khỉ xuất hiện như một tiểu tiên đồng đi theo hầu các vị thần tiên. Trong Phật giáo Đại thừa khỉ được cách điệu hoá để trở thành những vị Bảo hộ Phật Pháp (Hộ pháp), hay còn gọi là những vị Kim Cương.

Trong văn hoá, tín ngưỡng của nhiều dân tộc, khỉ được tôn sùng như các thần linh. Chúng ta có thể tìm thấy điều đó trong sử thi Ấn Độ. Truyền thuyết về tướng khỉ Hanuman - một con khỉ thông minh và có sức khoẻ phi thường, một anh hùng bách chiến, bách thắng, thống lĩnh cả một đội quân lớn mạnh. Người Ấn Độ yêu quý khỉ đến mức nhiều địa phương ra luật cấm giết khỉ. Trên khắp đất nước này có tới hơn 40 triệu con khỉ sinh sống.

Trong các đền của người Khơ-me, những bức tượng và phù điêu chạm khắc hình khỉ có rất nhiều. Thân khỉ ở đây được tôn thờ cũng như thần Bò, thần Chim hay thần Rắn.

Trong các hầm mộ của người Ai Cập Cổ đại người ta khai quật được cả xác ướp của khỉ bên cạnh xác ướp mèo và xác ướp của con người. Điều đó chứng tỏ khỉ cũng được những người Ai Cập cổ đại từ hàng ngàn năm trước rất coi trọng.

Truyện thuyết "Chú bé trong quả đào" của người Nhật Bản, khỉ cùng với Chó và Chim Trĩ đã giúp chú bé Hạt Đào đánh thắng bọn quỷ độc ác, cứu thoát dân làng cùng những con vật hiền lành vô tội.

Ở Thái Lan, hàng năm người dân thường tổ chức "lễ hội khỉ". Trong ngày hội, hàng ngàn con khỉ trong các khu rừng nhiệt đới trên các đảo được thả sức ăn những thức ngon mà người ta ưu ái dành cho chúng.

Trên đất nước Malaixia, loài khỉ khổng lồ được người dân kính cẩn gọi là "orangontan", có nghĩa là "người rừng". Người dân trên các đảo ở Malaixia cho rằng "Orangontan" là một giống người cao lớn, vạm vỡ, có sức mạnh khủng khiếp.

Trong văn hoá tâm linh của người Trung Quốc, khỉ là con vật thiêng. Nó đứng thứ 9 trong số 12 con giáp, tượng trưng cho sự thông minh, nhanh nhẹn. Ngô Thừa Ân- một tác giả sống vào khoảng cuối thời Minh của Trung Quốc- đã sáng tác bộ tiểu thuyết bất hủ "Tây Du Ký", trong đó nhân vật chính Tôn Ngộ Không là một con khỉ sinh ra từ hòn đá tiên đã hấp thụ được tinh hoa của trời đất. Nhờ bản lĩnh thông minh, chính trực, lại có 72 phép thần thông biến hoá, Tôn Ngộ Không đã có công lớn đưa Đường Tam Tạng sang Tây Thiên thỉnh kinh.

Người Trung Quốc quan niệm: những đứa trẻ sinh vào năm Thân sẽ thông minh, lanh lợi, khác hẳn với quan niệm của một số người Việt Nam.

*"Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi,*

*Riêng tôi ngâm ngùi thân phận tuổi Thân"*

Khỉ trong văn hoá Việt Nam thể hiện sinh động qua những câu thành ngữ, tục ngữ, nhất là trong những câu của đồng bào dân tộc miền núi và trung du Bắc Bộ.

## 2. KHỈ TRONG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VIỆT NAM

Thành ngữ, tục ngữ về khỉ ở Việt Nam có thể chia làm 2 loại:

Loại thứ nhất, gồm những câu nói về thiên nhiên, môi trường như:

*"Khỉ ho cò gáy":*

Chỉ nơi rừng rú xa lạ ít người lui tới. "Chim kêu vượn hót": tả một khung cảnh đặc trưng ở miền núi. Tiếng chim kêu riu rít trong các vòm cây thì hẳn ai cũng đã từng nghe. Nhưng tiếng vượn hót lạnh lốt trong những khu rừng già thì không phải ai cũng đã từng nghe thấy. Vượn chỉ hót vào buổi sớm mai, còn khi hoàng hôn buông xuống thì chúng cất tiếng hú gọi bầy. Ai để ý kĩ sẽ thấy tiếng hót của vượn không buồn thảm, thê lương như tiếng hú.

"Chim kêu vượn hót" là những âm thanh, hình ảnh đặc trưng của chốn núi rừng, đã được Bác Hồ đưa vào trong thơ:

*"Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*

*Vượn hót chim kêu suốt cả ngày"*

Cũng còn một số câu thành ngữ tả cảnh thiên nhiên có hình ảnh họ hàng nhà khỉ song số này không tiêu biểu. Đa phần các câu thành ngữ tục ngữ liên quan tới khỉ được mang những ý nghĩa về nhân sinh quan, về kinh nghiệm sống, về cách đối nhân xử thế.

- "Dạy khỉ leo cây" là làm một việc thừa, vô ích.

- "Khỉ lại là khỉ" ám chỉ bản chất như thế nào dù có nguy trang bằng những hình hài khác nhau thì đến một lúc, một tình cảnh nào đó nó lại bộc lộ y nguyên như thế.

Ngạn ngữ. Câu nói xưa lưu truyền trong dân gian

- "Khinh khỉ mắc độc già". Độc là con khỉ già. Câu này ý muốn nói: chê một thứ gì xấu lại gặp phải thứ khác xấu hơn nhiều, kiểu như "Tránh vỏ dưa, gặp vỏ dừa".

- "Nhăn nhó như khỉ dính mắu tôm". Câu này chỉ vẻ mặt của một người nào đó với hàm ý phê phán.

- "Nuôi khỉ giữ nhà".

Thường người ta chỉ "Nuôi chó giữ nhà". Nói "Nuôi khỉ giữ nhà" là hàm ý chỉ việc làm của ai đó ngốc ngếch, không có hiệu quả, làm trái khoáy.

- "Vượn lìa cây có ngày vượn rừ" ý nói: xa môi trường, xa rời cơ sở, xa rời nơi mình nương tựa thì khó có thể sống được, giống như "quân với dân như cá với nước".

- Câu "Đuôi ươi giữ ống" truyền lại kinh nghiệm đi rừng của người miền núi. Khi vào rừng, người ta lấy hai ống bươu lồng ngoài hai cổ tay. Gặp đuôi ươi thì cứ chìa hai tay (đã lồng ống bươu) ra cho nó nắm lấy, nó định ninh là "tóm" được người rồi. Trong lúc đuôi ươi ngửa mặt lên trời chờ trời tối thì mau lẹ rút tay ra khỏi ống bươu mà chuồn.

"Đuôi ươi giữ ống" ý chê những kẻ tự đắc, bảo thủ, ngu dốt... chẳng làm được gì có lợi cho con người.

#### **4. SỰ TƯƠNG ĐỒNG GIỮA NGÔN NGỮ VIỆT VÀ CÁC NGÔN NGỮ KHÁC**

Có sự tương đồng thật thú vị giữa những câu thành ngữ, tục ngữ, ngạn ngữ về khỉ của Việt Nam với những câu thành ngữ, tục ngữ, ngạn ngữ của nước ngoài. Lẽ tất nhiên, trong văn hoá ngôn ngữ của các nước châu Âu, khỉ hầu như không xuất hiện. Do khí hậu lạnh giá của những nước này không phù hợp cho cuộc sống thích leo trèo và hái lượm hoa quả của khỉ, khiến đàn khỉ không phát triển được như ở các cánh rừng già miền nhiệt đới.

Tuy khác nhau về hiện thực khách quan (là nguồn gốc của ngôn từ) nhưng cách nhìn nếp nghĩ về tự nhiên, xã hội và con người, về kinh nghiệm sản xuất và cách ứng xử... các dân tộc tuy khác nhau cả về không gian lẫn thời gian, lại gặp nhau, lại thống nhất, lại tương đồng trong ngôn từ, được thể hiện phần nào ở thành ngữ, tục ngữ, ngạn ngữ.

Chẳng hạn, với câu "Dạy khỉ leo cây", người Nga nói:

"Учить щуку плавать" - ý nói không cần phải dạy những người đã thông thạo, khôn ngoan.

"Не учи рыбу плавать"

Đừng dạy cá bơi và người Anh cũng khuyên chúng ta tương tự.

"Don't teach fishes to swim"

Hay như câu: "Chó chê mèo lắm lông, khỉ chê chó ăn rông ăn dài" thì trong tiếng Nga có:

"Горшок котлу смеётся – а оба черны"

Niêu đất đen cười dèm chảo nhỏ.

"Не смейся, горох, не лучше бобов"

Đậu cô ve đừng cười chê đậu tằm.

Với câu "Khỉ lại là khỉ", người Pháp nói: "Mèo vẫn hoàn mèo", còn người Anh nói: "Lừa vẫn là lừa".

"An ass will always be an ass"

Ý nói kẻ ngu dốt thì mãi mãi vẫn ngu dốt, dại thì đến già vẫn dại. Người Nga cũng cho rằng bản chất là yếu tố bất biến, cái tất yếu có khi được quan niệm như số phận khó có thể tránh khỏi.

"Нашего горя и топоры не секут"

Nghĩa là: rìu bổ chả hết nổi khổ của ta.

Cây khô xuống nước vẫn khô.

Nghèo vẫn hoàn nghèo.

Sống nơi "Khỉ ho cò gáy" người Anh gọi là:

" An out-of-the-way place".

Người Việt than thở "Khinh khỉ mắc độc già" thì người Nga sẽ bảo:

"Из огня да в полымя"

"Tránh lửa rơi giữa đám cháy. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa".

Và người Anh sẽ nói:

"Out of the frying pan in to the fire"- "Nhảy ra khỏi chảo, ngã nhào xuống than".

#### 4. KẾT LUẬN

Từ ngữ về con khỉ chủ yếu xuất hiện trong văn hoá của các dân tộc Châu á. Ngay trong tiềm thức của người dân các nước này thì quan niệm về loài khỉ cũng rất đa dạng.

- Tần số xuất hiện từ ngữ về khỉ trong ca dao Việt Nam là 3 lần, trong thành ngữ và tục ngữ là 10 lần. Những ngôn từ này có nội dung khá phong phú. Có khi nó chỉ đơn thuần miêu tả về giới tự nhiên, nhưng chủ yếu nó phản ánh đời sống tinh thần của con người nói chung, được thể hiện ở quan niệm nhân sinh, những kinh nghiệm quý báu, những bài học bổ ích... ví dụ:

"Bụng bí rợ ăn như bào, làm như khỉ (5; 279) hay "Voi đứ, khỉ cũng đứ, chuột chù nhảy quanh (5; 372).

- Có thể tìm được qua ngôn từ sự tương đồng với thành ngữ, tục ngữ nói về khỉ trong tiếng Việt là vì các dân tộc trên thế giới đều trải qua giai đoạn phát triển về các hình thái xã hội thì công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến (giai đoạn hình thành và phát triển của nền văn hoá dân gian), nên dù ở đâu, thuộc dân tộc nào con người đều có tư duy và nhận thức giống nhau về thiên nhiên, xã hội và con người. Nhưng do mỗi dân tộc có một ngôn ngữ riêng, hoàn cảnh địa lý, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển xã hội không hoàn toàn giống nhau, nên với cùng một trình độ nhận thức, một

hướng tư duy, mỗi dân tộc có một cách biểu hiện khác nhau. Do đó gạt qua cái vỏ ngôn ngữ, các đặc thù của từng dân tộc – cái hiện thực khác nhau, ta có thể tìm thấy sự đồng nhất về cách nhìn nếp nghĩ về sự nhận thức của các dân tộc khác nhau trong một câu tục ngữ, thành ngữ.

Tục ngữ, thành ngữ là sự khái quát cao của nhận thức con người, trong cuộc sống và hoạt động ai cũng thích sử dụng nó. Sử dụng nó để nêu vấn đề trong dạy học, rất có hiệu quả (kích thích trí tò mò và gây hứng thú cho người học).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Bích, Tục ngữ Nga Việt, NXB Khoa học xã hội, Hà nội 1986.
2. Phạm Văn Bình, Tục ngữ, thành ngữ Tiếng Anh, NXB Hải Phòng 1993.
3. Võ Văn Chi. Từ điển động vật học và khoáng vật làm thuốc ở Việt Nam, NXB Y học 1998.
4. Nguyễn Tùng Cương, Tục ngữ Nga và các đơn vị tương đương trong tiếng Việt. Hà nội – 2003.
5. Chu Xuân Diệu..., Tục ngữ Nga – Việt, Nxb Khoa học xã hội. Hà nội 1975.
6. Vũ Ngọc Khánh, Trần Mạnh Thường..., 12 con giáp Nxb Hội nhà văn, Hà nội 1998.
7. Nguyễn Lực, Lương Văn Đang, Thành ngữ tiếng Việt NXB Khoa học xã hội. Hà nội 1993.
8. Trần Hoàng Trân, Tục ngữ, thành ngữ Việt Anh, Anh Việt thường dùng, NXB Văn hoá - thông tin Hà nội 2001.
9. Diệu Huyền, Chuyện lạ về khỉ, báo khoa học và phát triển số tết Giáp thân.
10. K.M. Alikanốp, V.V. Ivanốp..., Từ điển Nga – Việt, NXB "Tiếng Nga" 1977.
11. Gole – Bô - Va I I..., Từ điển Việt Nga, NXB quốc gia các từ điển dân tộc và nước ngoài, Mát-xcơ-va 1961.
12. Zu-Kôp-V.P, Từ điển thành ngữ, NXB "Tiếng Nga" – 2000.